BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2010/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2010*

THÔNG TƯ
Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012;

Bộ Công thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng bình chọn và phạm vi áp dụng

1. Việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển.

2. Đối tượng bình chọn là các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trực tiếp đầu tư sản xuất tại các huyện, thị xã, thị trấn và các xã (gọi chung là khu vực nông thôn).

3. Thông tư được áp dụng trong phạm vi cả nước theo 05 (năm) cấp bình chọn, bao gồm: cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực và cấp quốc gia.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số cụm từ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. *Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn* là các Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Tổ hợp tác thành lập và hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ Hợp tác và các hộ kinh doanh cá thể đăng ký theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp tại các huyện, thị xã, thị trấn và các xã (bao gồm cả các xã thuộc các thành phố).

2. *Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu* là sản phẩm do các cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, có chất lượng, giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng được một số tiêu chí cơ bản về kinh tế, kỹ thuật, xã hội; về sử dụng nguồn nguyên liệu; giải quyết việc làm cho người lao động và thỏa mãn các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3. Cấp khu vực trong Thông tư này được chia thành 03 khu vực như sau:

a) Khu vực phía Bắc, gồm 28 tỉnh, thành phố là: Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hải Phòng, Hà Nội;

b) Khu vực miền Trung và Tây Nguyên, gồm 15 tỉnh, thành phố là: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắc Lắc, Đắc Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Đà Nẵng;

c) Khu vực phía Nam, gồm 20 tỉnh, thành phố là: Long An, Tiền Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Cà Mau, Bạc Liêu, Hậu Giang, Bến Tre, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc bình chọn sản phẩm

Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

1. Được thực hiện một cách dân chủ, công khai và minh bạch; tuân thủ các quy định của Thông tư này và quy định của Nhà nước về giải thưởng hiện hành.

2. Được tổ chức theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực và cấp quốc gia.

3. Một sản phẩm có thể được tham gia nhiều kỳ bình chọn.

4. Các cơ sở công nghiệp nông thôn gửi sản phẩm tham gia bình chọn trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm về các thông tin liên quan đến các sản phẩm của mình.

Điều 4. Yêu cầu chung đối với các sản phẩm tham gia bình chọn

1. Là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang được sản xuất tại các cơ sở công nghiệp nông thôn và do chính cơ sở sản xuất ra sản phẩm đó đăng ký tham gia bình chọn.

2. Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm đó không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp.

Điều 5. Phân nhóm các sản phẩm tham gia bình chọn

Sản phẩm tham gia bình chọn được phân theo các nhóm như sau:

1. Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

2. Nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và đồ uống.

3. Nhóm sản phẩm về thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí.

4. Nhóm các sản phẩm khác.

Chương II
TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC BÌNH CHỌN

Điều 6. Thành lập Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (gọi tắt là Hội đồng bình chọn) ở các cấp được thành lập như sau:

a) Hội đồng bình chọn cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định;

b) Hội đồng bình chọn cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

c) Hội đồng bình chọn cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

d) Hội đồng bình chọn cấp khu vực do Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương quyết định;

e) Hội đồng bình chọn cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định.

2. Thành viên của Hội đồng bình chọn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ sung hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng bình chọn do người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng bình chọn cùng cấp quyết định.

3. Hội đồng bình chọn được thành lập để hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn lập hồ sơ đăng ký bình chọn; thành lập Ban giám khảo và Tổ chuyên môn giúp việc; tổ chức bình chọn và trình cấp có thẩm quyền (cấp quyết định thành lập Hội đồng bình chọn đó) quyết định sản phẩm đạt giải và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho sản phẩm đạt giải.

4. Hội đồng bình chọn mỗi cấp có trách nhiệm lựa chọn các sản phẩm đạt giải cấp đó để hoàn thiện hồ sơ gửi đi tham gia bình chọn ở cấp cao hơn theo đúng thời gian, thủ tục quy định và giải quyết các vướng mắc, khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn sản phẩm.

Điều 7. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng bình chọn

Cơ cấu, số lượng và thành phần của Hội đồng bình chọn các cấp được xác định như sau:

1. Hội đồng bình chọn cấp xã có từ 03 đến 05 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Phó Chủ tịch và các thành viên khác là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện có từ 05 đến 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc phòng Kinh tế);

c) Các thành viên khác của Hội đồng là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan.

3. Hội đồng bình chọn cấp tỉnh có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phó chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công thương;

c) Các thành viên khác của Hội đồng là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan.

4. Hội đồng bình chọn cấp khu vực có từ 09 đến 11 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Cục Công nghiệp địa phương;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo đơn vị quản lý chuyên môn của Cục Công nghiệp địa phương và Lãnh đạo Sở Công thương - nơi diễn ra việc tổ chức bình chọn;

c) Các thành viên khác của Hội đồng là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan.

5. Hội đồng bình chọn cấp quốc gia có từ 11 đến 13 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Bộ Công thương;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Cục Công nghiệp địa phương và Lãnh đạo Sở Công thương tỉnh, thành phố nơi diễn ra việc tổ chức bình chọn;

c) Các thành viên khác của Hội đồng là đại diện của một số đơn vị, tổ chức có liên quan.

Điều 8. Ban giám khảo

1. Hội đồng bình chọn quyết định việc thành lập, quy định về số lượng và cơ cấu các thành viên của Ban giám khảo.

2. Ban giám khảo được thành lập để giúp Hội đồng bình chọn đánh giá, và bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Thành viên của Ban giám khảo là các nhà khoa học, các chuyên gia, cán bộ quản lý, người có chuyên môn, kinh nghiệm thuộc lĩnh vực, ngành nghề liên quan đến các nhóm sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn.

3. Ban giám khảo gồm có Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên. Số lượng thành viên của Ban giám khảo là số lẻ (03, 05, 07 hoặc 09). Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên Ban giám khảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng bình chọn về kết quả đánh giá, bình chọn của mình.

4. Ban giám khảo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, kết luận theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Trình tự, thủ tục đăng ký, bình chọn

1. Căn cứ theo chương trình, kế hoạch tổ chức bình chọn đã được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Hội đồng bình chọn tổ chức thông báo bằng nhiều hình thức (văn bản hành chính, bản tin, báo, đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại

chúng khác phù hợp với điều kiện của địa phương,...) về mục đích, nội dung, kế hoạch cụ thể và các yêu cầu của việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho các đơn vị, tổ chức và cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn biết để đăng ký tham gia.

3. Các đơn vị, tổ chức và cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn lập hồ sơ như quy định tại Điều 10 của Thông tư này gửi Hội đồng bình chọn trong thời gian quy định.

4. Hội đồng bình chọn tổng hợp, nghiên cứu hồ sơ và tổ chức bình chọn theo các nguyên tắc và tiêu chí quy định của Thông tư này.

5. Hội đồng bình chọn thông báo công khai kết quả bình chọn đến các đơn vị, tổ chức và cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn chậm nhất sau 2(hai) ngày làm việc kể từ khi có kết quả chính thức; tổ chức cấp giấy chứng nhận, trao giải thưởng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt giải.

Điều 10. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn

1. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp xã:

a) Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục 1) kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị;

b) Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 2) kèm theo ảnh của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (gồm 03 ảnh màu, kích cỡ tối thiểu 9 x 12 cm);

c) Các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm, giấy khen, bằng khen cho sản phẩm,....;

d) Ngoài các hồ sơ trên, đơn vị tham gia bình chọn phải gửi sản phẩm cụ thể về Hội đồng bình chọn theo thời gian, địa điểm quy định.

Sản phẩm cụ thể được trả lại cho đơn vị tham gia bình chọn hoặc có thể được lưu giữ, trưng bày tại nơi bình chọn hoặc được lựa chọn gửi tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.

Trong trường hợp đặc biệt mà đơn vị tham gia không thể gửi sản phẩm cụ thể đến Hội đồng bình chọn được thì Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét và quyết định phương thức và kết quả bình chọn đối với sản phẩm đó.

2. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp huyện:

a) Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp xã kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã đăng

ký tham gia bình chọn ở cấp huyện (theo mẫu tại Phụ lục 4) và Hồ sơ của các sản phẩm đạt giải như quy định tại Khoản 1 của Điều này;

b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp tại thời điểm gần nhất;

Trong trường hợp không tổ chức được bình chọn cấp xã (hoặc có những sản phẩm mới chưa được bình chọn ở cấp xã), các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn ở cấp huyện phải hoàn thiện hồ sơ như quy định tại Khoản 1 của Điều này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, có văn bản đề nghị tham gia bình chọn cấp huyện.

3. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp tỉnh:

a) Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện đăng ký tham gia bình chọn ở cấp tỉnh (theo mẫu tại Phụ lục 4) và Hồ sơ của các sản phẩm đạt giải như quy định tại Khoản 2 của Điều này;

b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện được cấp tại thời điểm gần nhất.

Trong trường hợp không tổ chức được bình chọn cấp huyện (hoặc có những sản phẩm mới chưa được bình chọn ở cấp huyện), thì các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn ở cấp tỉnh phải hoàn thiện hồ sơ như quy định tại Khoản 1 của Điều này gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị tham gia bình chọn cấp tỉnh.

4. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp khu vực:

a) Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp tỉnh kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh đăng ký tham gia bình chọn ở cấp khu vực (theo mẫu tại Phụ lục 4) và Hồ sơ của các sản phẩm đạt giải như quy định tại Khoản 3 của Điều này;

b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh được cấp tại thời điểm gần nhất.

5. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn cấp quốc gia:

a) Văn bản đề nghị của Hội đồng bình chọn cấp khu vực kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực đăng ký tham gia bình chọn ở cấp quốc gia (theo mẫu tại Phụ lục 4) và Hồ sơ của các sản phẩm đạt giải như quy định tại Khoản 4 của Điều này.

Trường hợp không tổ chức được bình chọn cấp khu vực thì Hội đồng bình chọn cấp tỉnh có văn bản đề nghị kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh đăng ký tham gia bình chọn ở cấp quốc gia (theo mẫu tại Phụ lục 4) và Hồ sơ của các sản phẩm đạt giải như quy định tại Khoản 3 của Điều này;

b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực hoặc cấp tỉnh (nếu không tổ chức bình chọn ở cấp khu vực) được cấp tại thời điểm gần nhất.

Điều 11. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lập thành 02 bộ và được gửi về Hội đồng bình chọn theo đúng thời gian, địa điểm quy định.

1. Cục Công nghiệp địa phương là cơ quan Thường trực của Hội đồng bình chọn cấp quốc gia, có trách nhiệm hướng dẫn, quy định thời gian và nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia.

2. Sở Công thương là cơ quan Thường trực của Hội đồng bình chọn cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, quy định thời gian và nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiểu biểu cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh.

Điều 12. Lưu giữ hồ sơ bình chọn

Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được lưu giữ như sau:

1. Hồ sơ bình chọn Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Hồ sơ bình chọn Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Hồ sơ bình chọn Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lưu tại Sở Công thương.

4. Hồ sơ bình chọn Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và quốc gia lưu tại Cục Công nghiệp địa phương.

Chương III
TỔ CHỨC BÌNH CHỌN VÀ TRAO GIẢI

Điều 13. Tiêu chí bình chọn

1. Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

a) Tiêu chí về doanh thu và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường;

b) Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật - xã hội;

c) Tiêu chí về tính văn hóa, thẩm mỹ;

d) Tiêu chí khác.

2. Chi tiết các tiêu chí bình chọn quy định tại Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Phương pháp bình chọn và tổng hợp kết quả

1. Trưởng Ban giám khảo đề xuất phương pháp bình chọn sản phẩm dự thi (chấm điểm hoặc bỏ phiếu bình chọn) trình Chủ tịch Hội đồng bình chọn quyết định.

2. Ban giám khảo tiến hành chấm điểm (mẫu phiếu tại Phụ lục số 5) hoặc bỏ phiếu bình chọn (mẫu phiếu tại Phụ lục số 6) theo nguyên tắc độc lập, công bằng, khách quan; từng thành viên tự chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình.

3. Trưởng ban giám khảo cho lập biên bản tổng hợp kết quả chấm điểm hoặc kết quả bỏ phiếu bình chọn gửi Hội đồng bình chọn.

Điều 15. Điều kiện sản phẩm đạt giải và cơ cấu giải thưởng

1. Sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phải đáp ứng yêu cầu chung quy định tại Điều 4 Thông tư này và có điểm bình quân của Ban giám khảo đạt từ 70 điểm trở lên (nếu chấm điểm) hoặc có số phiếu bình chọn của Ban giám khảo đồng ý đạt giải chiếm từ 2/3 trở lên (nếu bỏ phiếu bình chọn).

2. Số lượng và cơ cấu giải thưởng các sản phẩm đạt giải do Hội đồng bình chọn quyết định.

3. Tùy theo số lượng và chất lượng của các sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, Hội đồng bình chọn có thể lựa chọn ra một số sản phẩm tiêu biểu nhất trong kỳ bình chọn.

Điều 16. Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận

1. Căn cứ vào kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu do Hội đồng bình chọn trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh; Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương và Bộ trưởng Bộ Công thương ký quyết định công nhận các sản phẩm đạt giải và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đối với cấp bình chọn tương ứng.

2. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được thống nhất từ cấp xã đến cấp quốc gia theo quy định tại Phụ lục số 7.

Điều 17. Tổ chức trao giải

1. Tổ chức trao giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phải nghiêm túc và trang trọng; phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương; đảm bảo có sự chứng kiến của đại diện chính quyền, đại diện các cơ quan thông tin đại chúng, các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân, cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm tham gia bình chọn và đạt giải.

2. Trao giải có thể được tổ chức riêng hoặc tổ chức kết hợp trong các kỳ lễ hội, các hội chợ triển lãm,... của địa phương và Trung ương. Việc lựa chọn cụ thể thời gian trao giải cấp nào do Hội đồng bình chọn trình cấp đó trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Khuyến khích các đơn vị tổ chức sự kiện, các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan đơn vị thông tin truyền thông, các doanh nghiệp lớn tham gia, phối hợp với Hội đồng bình chọn trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá cho việc bình chọn và tổ chức trao giải.

Điều 18. Quyền lợi của các đơn vị có sản phẩm đạt giải

Các đơn vị có sản phẩm đạt giải có các quyền lợi:

1. Được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các giải thưởng khác kèm theo của Hội đồng bình chọn. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có giá trị trong thời gian 02 năm tính từ thời điểm được cấp.

2. Được ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn kinh phí khác để đầu tư phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, xúc tiến thương mại, đào tạo lao động,... theo các chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương theo nguyên tắc:

a) Kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ đối với sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia;

b) Kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ đối với sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp trên địa bàn.

3. Được đăng tải thông tin giới thiệu về sản phẩm trên các phương tiện thông tin của ngành công thương như: ấn phẩm khuyến công, trang Website của Sở Công thương, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp cấp tỉnh, vùng;

của Cục Công nghiệp địa phương và Website của Bộ Công thương đối với các sản phẩm đạt giải cấp khu vực và cấp quốc gia.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị có sản phẩm đạt giải

Các đơn vị có sản phẩm đạt giải có trách nhiệm:

1. Tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu về số lượng và chất lượng phù hợp với kết quả bình chọn và các văn bản mà đơn vị đã đăng ký, cam kết.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt giải.

Điều 20. Xử lý khiếu nại, thu hồi giấy chứng nhận

1. Thời hiệu xử lý khiếu nại với sản phẩm tham gia bình chọn là 15 ngày kể từ ngày thông báo Quyết định công nhận các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

2. Hội đồng bình chọn có trách nhiệm thụ lý giải quyết khiếu nại liên quan đến kết quả bình chọn trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn.

3. Trong trường hợp sản phẩm đạt giải có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm mà Hội đồng bình chọn có thể trình cấp có thẩm quyền xử lý hoặc thu hồi lại giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Điều 21. Địa điểm, thời gian và kinh phí thực hiện

1. Thời gian tổ chức ở cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh:

a) Được tổ chức định kỳ hàng năm hoặc hai năm một lần;

b) Địa điểm, thời gian tổ chức cụ thể ở mỗi cấp được thực hiện trên cơ sở kế hoạch, đề án và do Ủy ban nhân dân cấp bình chọn quyết định;

Riêng thời gian tổ chức bình chọn ở cấp tỉnh còn được xác định để phù hợp với cấp khu vực, cấp quốc gia quy định tại Khoản 2 của Điều này.

2. Thời gian tổ chức ở cấp khu vực và cấp quốc gia:

a) Được tổ chức định kỳ 02 năm một lần vào những năm chẵn (bắt đầu từ năm 2012);

b) Địa điểm và thời gian tổ chức cụ thể do Cục Công nghiệp địa phương trình Bộ Công thương quyết định.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thực hiện bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo Thông tư này được sử dụng từ nguồn kinh phí

khuyến công (quy định tại Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công thương) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2010.

Điều 23. Kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

1. Cục Công nghiệp địa phương, Sở Công thương và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất và giám sát tình hình thực hiện Thông tư này.

2. Định kỳ hàng năm các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Công thương và Cục Công nghiệp địa phương.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Cục Công nghiệp địa phương là cơ quan giúp Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Sở Công thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Sở Công thương là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này trên địa bàn địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan phản ánh về Bộ Công thương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phần phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BCT ngày 12/11/2010 của Bộ Công thương Quy định việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu)

Phụ lục số 1

(Tên Đơn vị)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp.....

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số đăng ký kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện: Chức vụ:

Tổng số vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay...):

Tổng số lao động hiện có:

Sản phẩm tham gia bình chọn *(tên gọi, công dụng, thông số kỹ thuật):*

.....

Một số thông tin về sản phẩm (năm trước năm đăng ký bình chọn):

- Số lượng sản xuất (đơn vị SP/năm):
- Đơn giá (đồng VN/đơn vị SP):
- Doanh thu của sản phẩm (tỷ đồng):
- Giá trị xuất khẩu của sản phẩm (USD):
- Một số chứng chỉ về tiêu chuẩn chất lượng, bằng khen...(nếu có):

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là hoàn toàn chính xác; xin thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật Việt Nam về các thông tin trên./.

Thủ trưởng đơn vị hoặc
Chủ cơ sở công nghiệp nông thôn

Phụ lục số 2

(Tên Đơn vị)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm đăng ký bình chọn:
Ký hiệu (nếu có):
Tính năng, công dụng sản phẩm:

1. Về chất lượng sản phẩm

- Nguồn nguyên liệu sử dụng chế tạo, sản xuất sản phẩm:
- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm:
- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:
- Đánh giá về chất lượng sản phẩm:
- Tự so sánh với sản phẩm cùng loại:

2. Về hiệu quả kinh tế xã hội

2.1. Hiệu quả kinh tế:

- Số lượng sản phẩm sản xuất năm trước và dự kiến năm sau:
- Doanh thu đối với sản phẩm năm trước và dự kiến năm sau:
- Doanh số xuất khẩu của sản phẩm năm trước và dự kiến năm sau:
- Thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu:

2.2. Hiệu quả xã hội:

- Tổng số lao động:
- Thu nhập bình quân:
- Nộp ngân sách năm trước và dự kiến năm sau:

3. Về tính sáng tạo và đổi mới về sản phẩm

- Đổi mới mẫu mã, kiểu dáng:
- Đổi mới về chất lượng:

4. Nhận xét, góp ý của khách hàng về sản phẩm (nếu có):

Thủ trưởng đơn vị hoặc
Chủ cơ sở công nghiệp nông thôn

Phụ lục số 3

TIÊU CHÍ BÌNH CHỌN

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung đánh giá
1	**Tiêu chí về doanh thu và đáp ứng nhu cầu thị trường của sản phẩm**	**Gồm 02 chỉ tiêu chủ yếu**
1.1	Về doanh thu của sản phẩm *(căn cứ theo kết quả doanh thu của năm trước năm đăng ký)*	Đánh giá điểm theo 03 mức độ: cao, trung bình, thấp. *Tùy theo nhóm sản phẩm mà HĐBC có thể quy định các mức cụ thể cho phù hợp.*
1.2	Về nhu cầu thị trường	Đánh giá điểm theo mức độ đáp ứng được nhu cầu thị trường ngoài nước (xuất khẩu), trong nước hoặc ngay tại địa phương (khu vực).
2	**Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật - xã hội:**	**Gồm 04 chỉ tiêu chủ yếu**
2.1	Nguyên liệu sử dụng	Đánh giá điểm theo mức độ sử dụng nguyên liệu của địa phương, trong nước hoặc ngoài nước (nhập khẩu).
2.2	Giải quyết việc làm cho người lao động	Đánh giá điểm theo 03 mức độ: cao, trung bình, thấp. *Tùy theo nhóm sản phẩm mà HĐBC có thể quy định các mức cụ thể cho phù hợp.*
2.3	Sản phẩm thân thiện với môi trường	Đánh giá điểm theo mức độ ảnh hưởng đến ô nhiễm môi trường *(không gây ô nhiễm, gây ô nhiễm và đã áp dụng biện pháp bảo vệ).*
2.4	Khả năng phát triển sản xuất	Đánh giá điểm theo mức độ phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước (trình độ công nghệ và thiết bị) và có khả năng phát triển với số lượng lớn hoặc nhân rộng.

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung đánh giá
3	**Tiêu chí về tính văn hóa, thẩm mỹ**	**Gồm 02 chỉ tiêu chủ yếu**
3.1	Tính văn hóa	Đánh giá điểm theo mức độ thể hiện bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, phù hợp với tính hiện đại.
3.2	Tính thẩm mỹ	Đánh giá điểm theo mức độ phù hợp với các tiêu chí về mẫu mã, kiểu dáng, bao gói và nhãn mác của sản phẩm
4	**Một số tiêu chí khác**	**Gồm 02 nhóm chỉ tiêu chủ yếu**
4.1	Chứng chỉ liên quan đến chất lượng sản phẩm	Đánh giá điểm sản phẩm thông qua việc đăng ký chất lượng sản phẩm (hàng hóa); sở hữu trí tuệ; áp dụng hệ thống quản lý ISO, HACCP,...; chứng chỉ về VSATTP và các chứng chỉ khác.
4.2	Chứng chỉ liên quan đến các giải thưởng, bằng khen.	Đánh giá điểm sản phẩm thông qua các chứng chỉ về giải thưởng, bằng khen đã được công nhận *(tùy theo cấp độ công nhận của các giải thưởng và bằng khen trên).*

Phụ lục số 4

Tên Hội đồng bình chọn

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Đăng ký bình chọn cấp:.....

TT	Tên sản phẩm	Tên đơn vị sản xuất ra sản phẩm	Địa chỉ đơn vị sản xuất ra sản phẩm	Ghi chú

...., ngày... tháng... năm...
TM. Hội đồng bình chọn

Phụ lục số 5

Tên Hội đồng bình chọn

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:

Mã số bình chọn:

Đơn vị sản xuất:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm bình chọn	Ghi chú
1	**Tiêu chí về doanh thu và đáp ứng nhu cầu thị trường....:** + Về doanh thu của sản phẩm; + Về thị trường của sản phẩm;	**30**		
2	**Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật - xã hội:** + Về nguyên liệu sản xuất; + Về giải quyết việc làm; + Sản phẩm thân thiện với môi trường; + Khả năng phát triển của sản phẩm;	**40**		
3	**Tiêu chí về văn hóa, thẩm mỹ:** + Tính thẩm mỹ; + Tính văn hóa;	**15**		
4	**Một số tiêu chí khác:** + Giấy tờ, chứng nhận liên quan đến chất lượng sản phẩm; + Giấy tờ, chứng nhận liên quan đến các giải thưởng, bằng khen của sản phẩm	**15**		
	TỔNG CỘNG:	**100**		

Ghi chú: Chấm theo thang điểm 100, cho 4 nhóm tiêu chí như trên./.

....., ngày... tháng... năm...

Thành viên Ban giám khảo

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 6

Tên Hội đồng bình chọn

PHIẾU BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:

Mã số bình chọn:

Đơn vị sản xuất:

1. Kết quả đánh giá theo tiêu chí:

TT	Nội dung tiêu chí	Kết quả bình chọn		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	
1	Tiêu chí về doanh thu và đáp ứng nhu cầu thị trường			
2	Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật - xã hội *(Nguyên liệu, việc làm, môi trường và khả năng phát triển sản phẩm)*			
3	Tiêu chí về văn hóa, thẩm mỹ			
4	Một số tiêu chí khác *(các chứng nhận liên quan đến chất lượng sản phẩm, bằng khen, giải thưởng,...)*			

2. Kết quả bình chọn: (Giám khảo ghi rõ sản phẩm đạt giải hay không đạt giải).....

....., ngày... tháng... năm...
Thành viên Ban giám khảo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 7
QUY ĐỊNH VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

I. QUY ĐỊNH CHI TIẾT CỦA MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

1. Hình thức: xung quanh trang trí hoa văn, chính giữa phía trên, dưới Quốc hiệu là biểu trưng (logo) của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Logo của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu bao gồm: hình ảnh của bánh răng công nghiệp (màu nâu đỏ) được cách điệu như một bông hoa trên nền đan xen của những chiếc lá (màu xanh), tổng thể được đặt trong một hình tròn. Xung quanh nửa dưới hình tròn có hàng chữ "**SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**"(màu xanh*)*.

Mã màu:
Gren(1): C35.M0.Y100.K0;
Gren(2): C100.M0.Y: 100.K: 40
Brich Red: C20.M70.Y100.K0

2. Nội dung: dòng thứ nhất, thứ hai: Quốc hiệu "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"; dòng thứ 3 chức danh người ký (chữ in hoa, màu đỏ); dòng thứ 4 tên đơn vị ký chứng nhận (chữ in hoa, màu đen) ; dòng thứ 5 " Chứng nhận" (chữ in hoa màu đỏ), dòng thứ 6 tên sản phẩm ; dòng thứ 7 tên đơn vị có sản phẩm; dòng thứ 8 địa chỉ trụ sở của đơn vị có sản phẩm được cấp chứng nhận. Các dòng tiếp theo ghi: kết quả bình chọn, cấp bình chọn, năm bình chọn.

Phía dưới bên phải các nội dung: địa danh, ngày... tháng.... năm... ; chức danh người ký và khoảng trống 30mm để ký tên đóng dấu.

Phía dưới bên trái: số quyết định... ngày... tháng... năm...

3. Giấy in: Giấy chứng nhận in trên giấy trắng định lượng 150 gram/m^2;

- Chứng nhận cấp tỉnh, cấp khu vực và cấp quốc gia sử dụng khổ giấy A3, kích thước dài 420mm, rộng 297mm, đường trang trí hoa văn dài 335mm, rộng 250mm *(sử dụng chiều đứng trang in)*.

- Chứng nhận cấp xã, cấp huyện sử dụng khổ giấy A4, kích thước dài 297mm, rộng 210mm, đường trang trí hoa văn dài 287mm, rộng 200mm *(sử dụng chiều đứng trang in)*.

II. MẪU CỤ THỂ

1. Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/HUYỆN/TỈNH .....

CHỨNG NHẬN

SẢN PHẨM : .....

ĐƠN VỊ : .....

ĐỊA CHỈ : .....

.....

ĐƯỢC BÌNH CHỌN LÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP XÃ/HUYỆN/TỈNH ....., NĂM .....

....., ngày .... tháng .... năm ....
CHỦ TỊCH
(ký tên & đóng dấu)

Theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND, ngày ... /... /...

2. Mẫu số 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG THƯƠNG

CHỨNG NHẬN

SẢN PHẨM : .....

ĐƠN VỊ : .....

ĐỊA CHỈ : .....

.....

ĐƯỢC BÌNH CHỌN LÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP QUỐC GIA, NĂM .....

....., ngày .... tháng .... năm ....
BỘ TRƯỞNG
(ký tên & đóng dấu)

Theo Quyết định số: ..... /QĐ-BCT, ngày ... /... /...

3. Mẫu số 03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

CỤC TRƯỞNG
CỤC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

CHỨNG NHẬN

SẢN PHẨM : .....

ĐƠN VỊ : .....

ĐỊA CHỈ : .....

.....

ĐƯỢC BÌNH CHỌN LÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP KHU VỰC ....., NĂM .....

....., ngày .... tháng .... năm ....
CỤC TRƯỞNG
(ký tên & đóng dấu)

Theo Quyết định số: ..... /QĐ-CNĐP, ngày ... /... /...